

Bản án số: 62/2021/HS-PT
Ngày 25 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Thị T**, sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Buôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Quang S và bà Vũ Thị N; có chồng là Nguyễn Văn T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23-02-2021 bị Công an huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*” theo Quyết định số: 11/QĐ-XP/KLB; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001; địa chỉ: Buôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T và Phạm Thị T kết hôn năm 2015, trước khi kết hôn cả hai đều đã có con riêng, đến năm 2016 thì có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Thanh M (sinh năm 2016). Tháng 6 năm 2020 ông Nguyễn Văn T và Phạm Thị T xảy ra mâu thuẫn vợ chồng nên Phạm Thị T cùng 02 người con riêng và cháu M đi thuê phòng trọ tại thị trấn Đ, huyện K sinh sống.

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 25-11-2020, cô giáo dạy cháu M thấy hết giờ tan học nhưng chưa có ai đón nên điện thoại cho chị Nguyễn Thanh T (con riêng của ông Nguyễn Văn T) đến đón cháu M về. Sau khi nhận điện thoại, chị Nguyễn Thanh T cùng anh Nguyễn Trọng T (em ruột của chị Nguyễn Thanh T) đến đón cháu M về nhà ở Buôn B, xã Đ, huyện K. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, nghe tin cháu M đã được chị Nguyễn Thanh T đón về nhà, Phạm Thị T nhờ bạn là anh Nguyễn Đức Thái B (lái xe taxi) chở đến nhà ông Nguyễn Văn T để đón cháu M. Khi đến nhà, anh B dừng xe ô tô ở ngoài đường, còn Phạm Thị T vào nhà dùng tay đập cửa chính nhưng không ai mở cửa. Phạm Thị T liền đi vòng ra sau nhà để vào nhà bằng cửa sau, nhưng thấy cửa chốt khóa trong, Phạm Thị T dùng tay thò vào khe cửa để giật chốt cửa và nói: “*Trả con cho tao*” (nhiều lần). Lúc này chị Nguyễn Thanh T bế cháu M và anh Nguyễn Trọng T cầm cây trúc dài khoảng 01m, đường kính khoảng 05cm đi ra gần cửa sau, anh Nguyễn Trọng T sử dụng cây trúc đánh vào phần tay mà Phạm Thị T thò vào 02 - 03 phút, Phạm Thị T liền dùng tay giật mạnh làm cửa bung ra, Phạm Thị T đi vào trong nhà giật cháu M từ chị Nguyễn Thanh T, cả hai giằng co cháu M. Lúc này anh Nguyễn Trọng T cầm cây trúc bằng hai tay đẩy Phạm Thị T về cửa, Phạm Thị T cũng giằng co cây trúc với anh Nguyễn Trọng T, anh Nguyễn Trọng T dùng tay trái đâm vào mặt Phạm Thị T 03 - 04 cái, còn chị Nguyễn Thanh T túm tóc Phạm Thị T kéo ra sau. Phạm Thị T lấy chiếc guốc đang đi ở chân cầm bằng tay phải đánh từ trên xuống dưới, từ sau ra trước 01 phút vào đỉnh đầu, 01 phút vào bả vai anh Nguyễn Trọng T thì guốc văng ra. Phạm Thị T tiếp tục dùng tay bóp cổ chị Nguyễn Thanh T vật chị Nguyễn Thanh T ngã xuống nền, thấy vậy anh Nguyễn Trọng T cầm cây trúc bằng hai tay đánh 01 phút vào lưng, 01 phút vào đầu Phạm Thị T, khiến Phạm Thị T choáng, gục xuống nền sân. Sau đó, anh Nguyễn Trọng T chở cháu M đi khỏi nhà, còn chị Nguyễn Thanh T đứng dùng điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A50s, màu xanh của mình chụp hình Phạm Thị T. Thấy vậy, Phạm Thị T bức tức xông lại giật điện thoại của chị Nguyễn Thanh T ném xuống dưới nền nhà làm điện thoại hư hỏng, rồi bỏ đi.

Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL - HDDG ngày 18-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu SamSung, loại A50s màu xanh đã qua sử dụng có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 25-11-2020 là 4.975.667 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài

ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 01-7-2021, bị cáo Phạm Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thị T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp biên bản giao nhận tiền bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thanh T và có cha đẻ là ông Phạm Quang S tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị T.

Bị cáo Phạm Thị T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25-11-2020 tại nhà ông Nguyễn Văn T thuộc buôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Phạm Thị T đã có hành vi đập 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung, loại A50s màu xanh của chị Nguyễn Thanh T hậu quả làm chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn không sử dụng được. Bản kết luận định giá tài sản xác định giá trị của chiếc điện thoại tại thời điểm ngày 25-11-2020 bị thiệt hại là 4.975.667đ (*Bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thị T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại giai đoạn xét xử phúc

thảm bị cáo cung cấp biên bản giao nhận tiền bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thanh T (bút lục số 233) và cha của bị cáo là ông Phạm Quang S tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Bộ Tư lệnh Quân khu 5 quyết định chế độ trợ cấp 01 lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bút lục số 228) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã N tặng Giấy khen trong cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” (bút lục số 230) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo, hơn nữa bị cáo có 03 con còn nhỏ (trong đó có 02 con riêng sinh năm 2007 và 2009). Đối với Quyết định số: 11/QĐ-XPCLBB ngày 23-02-2021 của Công an huyện K xử phạt hành chính bị cáo về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*” xảy ra sau khi bị cáo phạm tội do đó không được xem đây là tiền sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, phạm tội một phần cũng do lỗi của bị hại đã lấy điện thoại chụp hình bị cáo, do đang bức tức và bị đánh nên bị cáo mới giật điện thoại ném xuống đất làm hư hỏng điện thoại. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng và giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị T; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo Phạm Thị T.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại tài sản*”, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương